

Hà Nội, ngày 19 tháng 02 năm 2024

Số: 22/2024/QĐST-KDTM

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 18/2024/TLST-KDTM ngày 22 tháng 01 năm 2024 về việc: “Tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng cho thuê tài chính”

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cho thuê tài chính A; Trụ sở: 16 Phan Đình Phùng, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông N.T.A – Chủ tịch Hội đồng thành viên; Đại diện theo ủy quyền: Bà L.T.M – Quyền Tổng Giám đốc và ông Đ.V.L - Phó Phòng Quản lý nợ có vấn đề (Theo Văn bản ủy quyền số 21/UQ-HĐTV-CTTC15 ngày 07/11/2023).

Bị đơn: Công ty Cổ phần B (Tên cũ là Công ty Cổ phần C); Trụ sở chính: Cụm Công nghiệp Hạp Lĩnh, phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Đại diện theo pháp luật: Ông H.M.Đ - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1- Giữa Công ty cho thuê tài chính A và Công ty Cổ phần B đã ký kết các Hợp đồng cho thuê tài chính số 02.081/2020/TSC-CTTC ngày 21/07/2020; Hợp đồng cho thuê tài chính số 02.083/2020/TSC-CTTC ngày 22/07/2020 và Hợp đồng cho thuê tài chính số 02.091/2020/TSC-CTTC ngày 13/08/2020. Hai bên xác nhận tính đến ngày 29/01/2024 Công ty Cổ phần B còn nợ Công ty cho thuê tài chính A số tiền phát sinh từ các hợp đồng đã ký kết nêu trên là: 1.550.244.915 đồng (Một tỷ năm trăm năm mươi triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn chín trăm mười lăm đồng). Trong

đó, nợ gốc: 985.639.104 đồng, nợ lãi trong hạn: 19.617.063 đồng, nợ lãi quá hạn: 544.988.748 đồng.

2- Về phương thức thanh toán: Công ty Cổ phần B có trách nhiệm thanh toán cho Công ty cho thuê tài chính A toàn bộ số tiền: 1.550.244.915 đồng theo lộ trình 27 kỳ trả nợ, cụ thể như sau:

Kỳ 1: Chậm nhất đến ngày 25/4/2024 Công ty Cổ phần B sẽ thanh toán cho Công ty cho thuê tài chính A số tiền: 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) (trừ vào nợ gốc).

Kỳ 2: Chậm nhất đến ngày 25/5/2024 Công ty Cổ phần B sẽ thanh toán cho Công ty cho thuê tài chính A số tiền: 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) (trừ vào nợ gốc).

Kỳ 3: Chậm nhất đến ngày 25/6/2024 Công ty Cổ phần B sẽ thanh toán cho Công ty cho thuê tài chính A số tiền: 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) (trừ vào nợ gốc).

Kỳ 4: Chậm nhất đến ngày 25/7/2024 Công ty Cổ phần B sẽ thanh toán cho Công ty cho thuê tài chính A số tiền: 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) (trừ vào nợ gốc).

Kỳ 5: Chậm nhất đến ngày 25/8/2024 Công ty Cổ phần B sẽ thanh toán cho Công ty cho thuê tài chính A số tiền: 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) (trừ vào nợ gốc).

Kỳ 6: Chậm nhất đến ngày 25/9/2024 Công ty Cổ phần B sẽ thanh toán cho Công ty cho thuê tài chính A số tiền: 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) (trừ vào nợ gốc).

Kỳ 7: Chậm nhất đến ngày 25/10/2024 Công ty Cổ phần B sẽ thanh toán cho Công ty cho thuê tài chính A số tiền: 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) (trừ vào nợ gốc).

Kỳ 8: Chậm nhất đến ngày 25/11/2024 Công ty Cổ phần B sẽ thanh toán cho Công ty cho thuê tài chính A số tiền: 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) (trừ vào nợ gốc).

Kỳ 9: Chậm nhất đến ngày 25/12/2024 Công ty Cổ phần B sẽ thanh toán cho Công ty cho thuê tài chính A số tiền: 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) (trừ vào nợ gốc).

Kỳ 10: Chậm nhất đến ngày 25/1/2025 Công ty Cổ phần B sẽ thanh toán cho Công ty cho thuê tài chính A số tiền: 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) (trừ vào nợ gốc).

Kỳ 11: Chậm nhất đến ngày 25/2/2025 Công ty Cổ phần B sẽ thanh toán cho Công ty cho thuê tài chính A số tiền: 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) (trừ vào nợ gốc).

Kỳ 12: Chậm nhất đến ngày 25/3/2025 Công ty Cổ phần B sẽ thanh toán cho Công ty cho thuê tài chính A số tiền: 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) (trừ vào nợ gốc).

Kỳ 13: Chậm nhất đến ngày 25/4/2025 Công ty Cổ phần B sẽ thanh toán cho Công ty cho thuê tài chính A số tiền: 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) (trừ vào nợ gốc).

Kỳ 15: Chậm nhất đến ngày 25/5/2025 Công ty Cổ phần B sẽ thanh toán cho Công ty cho thuê tài chính A số tiền: 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) (trừ vào nợ gốc).

Kỳ 16: Chậm nhất đến ngày 25/6/2025 Công ty Cổ phần B sẽ thanh toán cho Công ty cho thuê tài chính A số tiền: 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) (trừ vào nợ gốc).

Kỳ 17: Chậm nhất đến ngày 25/7/2025 Công ty Cổ phần B sẽ thanh toán cho Công ty cho thuê tài chính A số tiền: 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) (trừ vào nợ gốc).

Kỳ 18: Chậm nhất đến ngày 25/8/2025 Công ty Cổ phần B sẽ thanh toán cho Công ty cho thuê tài chính A số tiền: 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) (trừ vào nợ gốc).

Kỳ 19: Chậm nhất đến ngày 25/9/2025 Công ty Cổ phần B sẽ thanh toán cho Công ty cho thuê tài chính A số tiền: 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) (trừ vào nợ gốc).

Kỳ 20: Chậm nhất đến ngày 25/10/2025 Công ty Cổ phần B sẽ thanh toán cho Công ty cho thuê tài chính A số tiền: 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) (trừ vào nợ gốc).

Kỳ 21: Chậm nhất đến ngày 25/11/2025 Công ty Cổ phần B sẽ thanh toán cho Công ty cho thuê tài chính A số tiền: 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) (trừ vào nợ gốc).

Kỳ 22: Chậm nhất đến ngày 25/12/2025 Công ty Cổ phần B sẽ thanh toán cho Công ty cho thuê tài chính A số tiền: 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) (trừ vào nợ gốc).

Kỳ 23: Chậm nhất đến ngày 25/1/2026 Công ty Cổ phần B sẽ thanh toán cho Công ty cho thuê tài chính A số tiền: 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) (trừ vào nợ gốc).

Kỳ 24: Chậm nhất đến ngày 25/2/2026 Công ty Cổ phần B sẽ thanh toán cho Công ty cho thuê tài chính A số tiền: 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) (trừ vào nợ gốc).

Kỳ 25: Chậm nhất đến ngày 25/3/2026 Công ty Cổ phần B sẽ thanh toán cho Công ty cho thuê tài chính A số tiền: 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) (trừ

vào nợ gốc).

Kỳ 26: Chậm nhất đến ngày 25/4/2026 Công ty Cổ phần B sẽ thanh toán cho Công ty cho thuê tài chính A số tiền: 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) (trừ vào nợ gốc).

Kỳ 27: Chậm nhất đến ngày 25/5/2026 Công ty Cổ phần B sẽ tất thanh toán cho Công ty cho thuê tài chính A số tiền: 35.639.104 đồng (Ba mươi lăm triệu sáu trăm ba mươi chín nghìn một trăm lẻ bốn đồng) nợ gốc còn lại.

Đối với khoản tiền lãi tạm tính đến ngày 29/1/2024 là: 564.605.811 đồng, nếu Công ty Cổ phần B thanh toán đầy đủ, đúng hạn số tiền nợ gốc theo lịch trình trên thì Công ty cho thuê tài chính A sẽ miễn toàn bộ số tiền lãi này cho Công ty Cổ phần B.

3- Kể từ ngày 30/1/2024, Công ty Cổ phần B vẫn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng tại Hợp đồng cho thuê tài chính số 02.081/2020/TSC-CTTC ký ngày 21/07/2020; Hợp đồng cho thuê tài chính số 02.083/2020/TSC-CTTC ký ngày 22/07/2020 và Hợp đồng cho thuê tài chính số 02.091/2020/TSC-CTTC ký ngày 13/08/2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

4- Trường hợp Công ty Cổ phần B vi phạm bất kỳ một kỳ thanh toán nào về thời hạn hoặc số tiền thì Công ty cho thuê tài chính A có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án tiến hành thu hồi toàn bộ khoản nợ mà Công ty Cổ phần B còn nợ Công ty cho thuê tài chính A tạm tính đến ngày 29/1/2024 là: 1.550.244.915 đồng (*Một tỷ năm trăm năm mươi triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn chín trăm mười lăm đồng*). Sau khi trừ số tiền Công ty Cổ phần B đã thanh toán thì Công ty Cổ phần B phải thanh toán nốt số tiền còn lại.

5- Về án phí: Công ty Cổ phần B chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 29.253.674 đồng (hai chín triệu hai trăm năm ba nghìn sáu trăm bảy tư đồng).

Hoàn trả cho Công ty cho thuê tài chính A số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp là 28.450.000 đồng (Hai mươi tám triệu bốn trăm năm mươi nghìn) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23 số 0004834 ngày 22 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

III. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật

thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Ba Đình;
- Chi cục THADS quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thu Phương